TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 20 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2018, giữa:

- Anh Phan Văn T; Sinh ngày: 25 – 10 - 1974

Địa chỉ: Thôn C – xã X – huyện K – tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm Ruộng

- Chị Nguyễn Thị N; Sinh ngày: 07– 10 - 1981

Địa chỉ: Thôn C – xã X – huyện K – tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Họ tên Phan Thị Thùy D(Nữ) – Sinh ngày: 14 tháng 05 năm 2005

Họ tên Phan Văn H (Nam) – Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 2008

Giao hai con chung cháu Phan Thị Thùy D và Phan Văn H cho anh Phan Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Toà án.

Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở

Về con riêng: Chị Nguyễn Thị N có 01 con riêng:

Họ tên Nguyễn Thị Thảo A, sinh năm 2017.

Giao con riêng cháu Nguyễn Thị Thảo A cho chị Nhi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không có nghĩa vụ gì đối với con riêng của chị Nguyễn Thị N.

Về tài sản chung: Cả Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, anh Phan Văn T thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005216 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay anh T được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng